| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM ĐỘNG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:25/2024/QĐST-HNGĐ | Kim Động, ngày 22 tháng 4 năm 2024 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST - HNGĐ ngày 25/3/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: ông Đoàn Văn D, sinh năm 1971. Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Đoàn Thanh T1, sinh ngày 03/8/2010. Hiện cháu T1 đang ở cùng với mẹ (bà T).

* Người đại diện theo pháp luật cho cháu T1: bà Lê Thị T và ông Đoàn Văn D (là bố mẹ đẻ)

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị T và ông Đoàn Văn D đều nhất trí thuận tình ly hôn.

**II.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: bà T và ông D có 03 con chung là Đoàn Đức T2, sinh năm 1997; Đoàn Thị T3, sinh năm 1998 và Đoàn Thanh T1, sinh ngày

03/8/2010. Bà T và ông D thỏa thuận, cháu T2 và cháu T3 đã thành niên và tự lập được, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T1 chưa thành niên, giao cháu T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: bà T, ông D đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: bà T, ông D thỏa thuận, bà T chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000919 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại bà Lê Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P (GCNKH ngày 28/9/1996);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**